

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH BÌNH PHƯỚC
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ
ĐẤT ĐAI HUYỆN HỚN QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 678 /PTHS-CNVNĐKĐĐ

Hớn Quản, ngày 02 tháng 04 năm 2025

PHIẾU TRẢ HỒ SƠ

Kính gửi: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hớn Quản tiếp nhận hồ sơ của bà **Nguyễn Thị Lộc**; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản.

- Loại hồ sơ: Cấp đổi GCN.

- Mã biên nhận/hồ sơ: H10.09.14.09-250326-0036/TTPVHCC.

Nhằm đảm bảo cơ sở tiếp tục giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hớn Quản kính chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả để liên hệ và hướng dẫn chủ sử dụng:

- Liên hệ UBND thị trấn Tân Khai: Xác định rõ phần diện tích biến động (tăng/giảm) trên Biên bản xác minh hiện trạng; liên hệ bà Trần Thị Diệp (chủ sử dụng giáp ranh) ký xác nhận trên Biên bản xác minh hiện trạng hoặc thông báo, niêm yết theo đúng quy định.

Lý do trả/bổ sung: Biên bản xác minh hiện trạng có thiếu sót, chủ sử dụng giáp ranh chưa ký xác nhận đầy đủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT (Nghĩa) 

GIÁM ĐỐC




Huỳnh Duy

035 3676 165

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

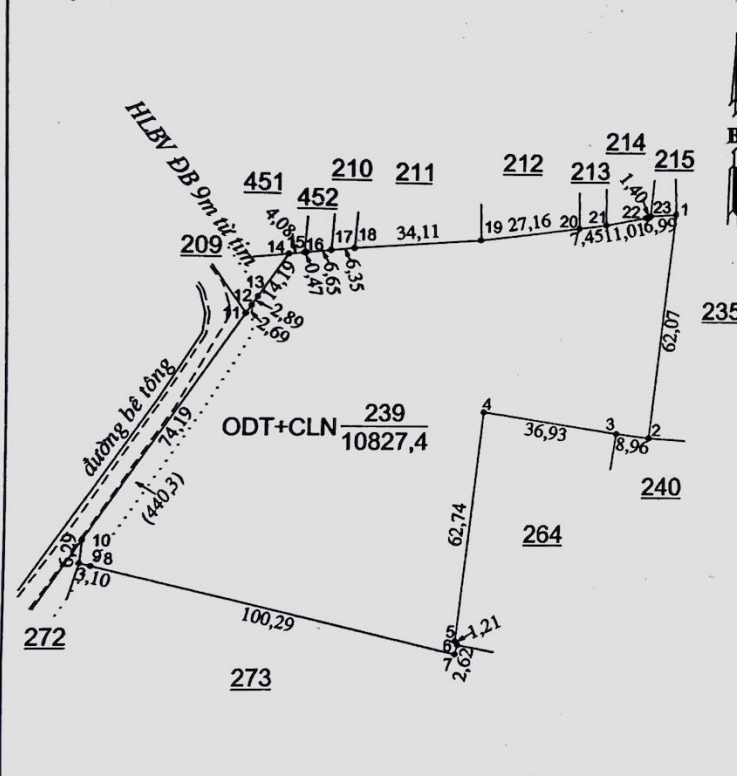
(Trích lục bổ túc hồ sơ cấp đổi)

Số: 0327/TL-BĐĐC

- Thửa đất số: 239 ; Tờ bản đồ/mảnh trích đo bản đồ địa chính: 37
- Địa chỉ thửa đất: khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước
2. Diện tích: 10827,4 m²; Loại đất: Đất ở tại nông thôn (400,0 m²); Đất trồng cây lâu năm (10427,4 m²)
- Tài liệu đo đạc: Căn cứ bản đồ địa chính chính quy ký duyệt ngày 25/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Hộ bà Nguyễn Thị Lọc
- Địa chỉ thường trú: khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước
4. Giấy chứng nhận: O 277475
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
- Tờ bản đồ số 59, thửa đất số 111, diện tích 9372,0m²; nay thành tờ bản đồ số 37, thửa đất số 239, diện tích 10827,4m²
 - Diện tích thửa đất tăng 1455,4m² so với GCN đã cấp
 - Cạnh phía tây giáp đường đất nay là đường bê tông, HLBV ĐB 9m từ tim được mở theo quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 21/03/2014 của UBND tỉnh Bình Phước
6. Các thông tin khác cần trích lục:
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Tỷ lệ: 1/2000



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước Cạnh (m)	Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước Cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)		Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1274334,10	539447,56	62,07	12	1274306,37	539332,95	2,89
2	1274272,35	539441,25	8,96	13	1274310,75	539334,59	14,19
3	1274273,51	539441,25	36,93	14	1274322,44	539342,84	4,08
4	1274273,51	539432,36	62,74	15	1274322,44	539342,84	0,47
5	1274279,44	539395,91	1,21	16	1274322,85	539346,70	6,85
6	1274217,01	539389,70	2,82	17	1274322,90	539347,17	6,35
7	1274217,01	539389,70	100,29	18	1274322,90	539347,17	34,11
8	1274216,05	539390,44	3,10	19	1274323,58	539353,78	27,16
9	1274213,51	539389,79	6,29	20	1274324,23	539360,10	7,45
10	1274237,63	539292,43	74,19	21	1274324,23	539360,10	11,01
11	1274237,63	539292,43	2,89	22	1274326,72	539394,11	1,40
12	1274238,38	539289,43					
	1274244,84	539289,95					
	1274238,38	539289,43					
	1274244,84	539289,95					
	1274306,15	539331,43					
	1274306,15	539331,43					
	1274306,37	539332,95					

*Ghi chú: 1) 440,3m² thuộc HLBV ĐB

- 2) Thửa đất thuộc quy hoạch đất ODT+CLN theo quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Bình Phước
- 3) Trích lục theo hồ sơ số 250204-0011/TTPVHCC (đính kèm phiếu trả hồ sơ số 0348)

NGƯỜI TRÍCH LỤC	NGƯỜI KIỂM TRA	CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN HỚN QUẢN
Ngày 07 tháng 02 năm 2025 	Ngày 07 tháng 02 năm 2025 	Ngày 07 tháng 02 năm 2025 GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Nam	Hồ Văn Hồng	Huỳnh Duy